TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn H, sinh ngày 07/4/1995. Căn cước công dân số 079095019XXX, cấp ngày 16/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố Huế.

- Chị Trần Thị V, sinh ngày 15/11/1995. Căn cước công dân số 046195000XXX, cấp ngày 16/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2015 tại Ủy ban nhân dân V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã V, thành phố Huế) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần

Văn H và chị Trần Thị V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị V.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Trần Phương Tường V, sinh ngày 20/4/2014 và Trần Phương Bảo H, sinh ngày 12/10/2017. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phương Tường V, giao cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phương Bảo H, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc nuôi con: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Trần Phương Tường V, sinh ngày 20/4/2014 và Trần Phương Bảo H, sinh ngày 12/10/2017. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phương Tường V, giao cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phương Bảo H, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Trần Văn H và chị Trần Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Trần Văn H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu BLTU/25E, số: 0000006 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Trần Thị V đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu BLTU/25E, số: 0000007 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4-Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã V, thành phố Huế (ĐKKH ngày 28/10/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú